

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 11 năm 2023

NỘI DUNG ÔN TẬP KIỂM TRA HỌC KÌ I – MÔN HÓA HỌC LỚP 11

1. Hình thức kiểm tra: Kết hợp giữa trắc nghiệm và tự luận (tỉ lệ 80% trắc nghiệm, 20% tự luận).

2. Nội dung kiểm tra

Chương 2: Nitrogen và sulfur

- Một số hợp chất với oxygen của nitrogen
- Sulfur và sulfur dioxide
- Sulfuric acid và muối sulfate

Đại cương về hóa học hữu cơ

- Hợp chất hữu cơ và hóa học hữu cơ
- Phương pháp tách và tinh chế hợp chất hữu cơ
- Công thức phân tử hợp chất hữu cơ
- Cấu tạo hóa học hợp chất hữu cơ

3. Thời gian làm bài: 45 phút.

4. Cấu trúc:

- Mức độ đề: 40% Nhận biết; 40% Thông hiểu; 20% Vận dụng; 0% Vận dụng cao.
- Phần trắc nghiệm (8,0 điểm): 32 câu, mỗi câu 0,25 điểm (16 câu ở mức độ nhận biết; 16 câu ở mức độ thông hiểu).
- Phần tự luận: 2,0 điểm (Vận dụng: 2 câu, 2,0 điểm).

5. Các dạng

Lý thuyết

Một số hợp chất với oxygen của nitrogen	Sulfur và sulfur dioxide	Sulfuric acid và muối sulfate	Hợp chất hữu cơ và hóa học hữu cơ	Phương pháp tách và tinh chế hợp chất hữu cơ	Công thức phân tử hợp chất hữu cơ	Cấu tạo hóa học hợp chất hữu cơ
- Cấu tạo phân tử, tính chất vật lí của HNO_3 (trạng thái, màu sắc,	- Trạng thái tự nhiên của nguyên tố lưu huỳnh. - Cấu tạo, tính chất	- Tính chất vật lí, cách bảo quản, pha loãng sử dụng và nguyên tắc xử lí sơ bộ	- Khái niệm hoá học hữu cơ và hợp chất hữu cơ, đặc điểm chung của	- Nguyên tắc và cách thức tiến hành các phương pháp tách	- Khái niệm về công thức phân tử hợp chất hữu cơ. - Đặc điểm	- Nội dung thuyết cấu tạo hóa học trong hóa học hữu cơ.

khối lượng riêng, tính tan), ứng dụng, cách điều chế HNO_3 trong phòng thí nghiệm và trong công nghiệp. - Số oxi hóa và hóa trị của N trong HNO_3. - Đặc điểm, nguyên nhân hiện tượng mưa acid. - Nguyên nhân và hệ quả của hiện tượng phú dưỡng. - Tính chất hóa học của HNO_3. - Cân bằng phản ứng oxi hóa khử đơn giản liên quan đến HNO_3.	vật lí, tính chất hóa học cơ bản và ứng dụng của lưu huỳnh đơn chất. - Tính oxi hóa, tính khử của sulfur dioxide. - Ứng dụng của lưu huỳnh đơn chất, sulfur dioxide.	khi bị bỏng acid. - Công thức oleum. - Tính chất hóa học của sulfur acid loãng và đặc. - Ứng dụng của một số muối sulfate quan trọng. - Nhận biết được ion SO_4^{2-} trong dung dịch bằng ion Ba^{2+}. - Nguyên liệu, quy trình sản xuất H_2SO_4 theo phương pháp tiếp xúc. - Giải thích hiện tượng thực tế có liên quan đến Sulfuric acid và muối sulfate.	các hợp chất hữu cơ. – Khái niệm nhóm chức và một số nhóm chức cơ bản. – Phân loại hợp chất hữu cơ theo thành phần nguyên tố (hydrocarbon và dẫn xuất).	và tính chế hợp chất hữu cơ: chung cất, chiết, kết tinh và sơ lược về sắc kí cột. - Phương pháp tách và tinh chế hợp chất hữu cơ trong một số trường hợp cụ thể.	của phổ khối lượng. Thông hiểu - Sử dụng được kết quả phổ khối lượng để xác định phân tử khối của hợp chất hữu cơ. - Xác định công thức đơn giản nhất của một số hợp chất hữu cơ.	- Khái niệm chất đồng đẳng, dãy đồng đẳng. - Công thức cấu tạo, công thức cấu tạo thu gọn, công thức khung phân tử của một số hợp chất hữu cơ đơn giản. – Phân biệt được đồng đẳng, chất đồng phân dựa vào công thức cấu tạo cụ thể.
--	---	---	--	--	--	---

Bài tập

Nitrogen và sulfur	Đại cương về hóa học hữu cơ
- Đánh giá khả năng ô nhiễm không khí dự vào dữ liệu cụ thể. - Bài toán liên quan đến quá trình sản xuất trong thực tế. - Tính khối lượng phân tử khi biết tỉ khối. - Tính phần trăm một nguyên tố trong hợp chất.	Lập được công thức phân tử hợp chất hữu cơ từ dữ liệu phân tích nguyên tố và phân tử khối.

Duyệt của Ban Giám Hiệu
Phó Hiệu Trưởng

Tổ trưởng chuyên môn

Phạm Văn Thiện

Văn Thị Trà My

Nơi nhận

- Ban giám hiệu;
- GV trong tổ;
- Lưu hồ sơ CM.